

Góp phần xây dựng tầm nhìn về đô thị hóa và phát triển đô thị Việt Nam trong kỷ nguyên đô thị

Contribution to the construction of the vision on urbanization and urban development in Vietnam during urban era

> PGS.TS.KTS TRẦN TRỌNG HANH

Nguyên Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội
Chủ tịch HĐKH Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng AIST

TÓM TẮT

Bài báo góp phần làm sâu sắc hơn khái niệm về kỷ nguyên đô thị thông qua việc phân tích bối cảnh, các cơ hội và thách thức mang tính toàn cầu của quá trình đô thị hóa và phát triển đô thị. Trên cơ sở đó, nghiên cứu góp phần hình thành nhận thức và tầm nhìn chung của nhân loại nói chung và Việt Nam nói riêng về một kỷ nguyên đô thị mới trong tương lai.

Việc đánh giá thực trạng, các định hướng và chiến lược đô thị hóa, phát triển đô thị của Việt Nam trong hơn bốn thập kỷ qua, đồng thời đối chiếu với kinh nghiệm thực tiễn của các quốc gia đang và đã bước vào kỷ nguyên đô thị, là tiền đề quan trọng để xây dựng tầm nhìn về đô thị hóa và phát triển đô thị Việt Nam trong kỷ nguyên đô thị, cũng như lộ trình hiện thực hóa tầm nhìn đó thông qua một số nhiệm vụ và giải pháp chiến lược, nhằm đảm bảo cho các đô thị của Việt Nam phát triển nhanh, hiệu quả, bao trùm và bền vững.

Từ khóa: Thời đại đô thị; kỷ nguyên đô thị; đô thị hóa; phát triển đô thị.

ABSTRACT

This article contributes to deepening the concept of the Urban Era, which encompasses the globally significant opportunities and challenges of urbanization and urban development, thereby drawing a common understanding and vision of the new period of Urban Era in the future.

Next, we will assess the current situation and orientations, strategies for urbanization and urban development in Vietnam over the past four decades; comparing them with the practical experiences of developed countries that have been and are in the urban era. This analysis lays the foundation for building a Vision for urbanization and urban development in Vietnam in the Urban Era, as well as a roadmap to realize that Vision through strategic tasks and solutions. Ensure that the urbanization process and the development of Vietnamese cities are rapid, efficient, comprehensive, and sustainable.

Keywords: Urban age, urban era, urbanization, urban development.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

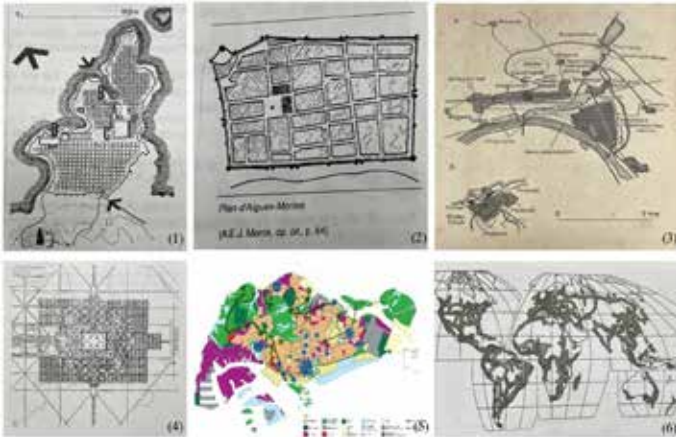
Kỷ nguyên đô thị là một khái niệm trong lĩnh vực xã hội học và địa lý, được xác định rộng rãi trong thế kỷ XXI, đó là thời kỳ mà lần đầu tiên trong lịch sử của nhân loại, hơn 1/2 dân số của thế giới sống trong các đô thị, thay vì khu vực nông thôn [5].

Trước thời điểm lịch sử này, thuật ngữ "đô thị" (urbs) đã được xuất hiện từ thời kỳ cổ đại. Quá trình tiến hóa của đô thị trải qua 4 giai đoạn lịch sử, gắn với 4 cuộc cách mạng đô thị: (i) Cách mạng đô thị lần thứ nhất - thời kỳ cổ đại hình thành đô thị hành chính-chính trị; (ii) Cách mạng đô thị lần thứ hai - trung thế kỷ, chuyển từ đô thị hành chính-chính trị sang đô thị thương mại; (iii) Cách mạng đô thị lần thứ ba - từ thế kỷ XVIII đến thế kỷ XX với việc hình thành và phát triển các thành phố công nghiệp; (iv) Cách mạng đô thị lần thứ tư - thế kỷ XXI, thế giới chính thức bước vào kỷ nguyên đô thị, với sự hình thành và phát triển đô thị bền vững và thông minh; C gắn với Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) và sự hình thành mạng lưới siêu thành phố trên 10 triệu dân. Từ đó lần đầu tiên đã xuất hiện khái niệm thành phố toàn cầu (Global City) [1-4], [6], [7], [9], [10].

Cuộc cách mạng đô thị lần thứ 4 mang lại cho nhân loại nhiều cơ hội, nhưng cũng đặt ra nhiều vấn đề toàn cầu, thách thức sự phát triển bền vững của đô thị: (i) Biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường và phát thải. Thiên nhiên bị xâm hại nghiêm trọng; (ii) Sự bất ổn về địa chính trị và địa kinh tế trong đó "mật độ, khoảng cách và sự chia cắt" là những rào cản đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội và đô thị hóa toàn diện; (iii) Đô thị hóa, phát triển đô thị tự phát, không quy hoạch và không kế hoạch; (iv) Bất bình đẳng xã hội và nghèo đói; khoảng cách giàu nghèo gia tăng; (v) Áp lực xã hội và con người trong công cuộc chuyển đổi xanh và chuyển đổi số; (vi) Nguồn lực tài nguyên cạn kiệt và quản lý chất thải gặp nhiều khó khăn; (vii) Rủi ro về tài chính và kết cấu hạ tầng suy sụp: tắc nghẽn giao thông gia tăng; ngập úng đô thị thường xuyên và nhà ở giá cả phải chăng ngày càng khan hiếm; (viii) Cấu trúc không gian đô thị bị chuyển hoá và thay đổi liên tục. Dự địa phát triển đô thị đang ngày càng bị thu hẹp. Đất đai xây dựng ngày càng cạn và xu hướng ngoại ô hoá, mở rộng đô thị bất tận đang diễn ra tại các quốc gia sẽ bị chững lại do chạm tới hạn; (ix) Sức khỏe cộng đồng, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

và trẻ em ngày càng khó khăn; (x) Thể chế quy hoạch và quản trị đô thị chậm đổi mới là lực cản lớn nhất đối với đô thị hóa và phát triển đô thị bền vững.

Trong bối cảnh đô thị hóa và phát triển đô thị bùng phát toàn cầu, các tổ chức quốc tế như UN-Habitat, Ngân hàng thế giới, OECD, UNFPA đã khuyến nghị các quốc gia, trong đó có Việt Nam phải có trách nhiệm phối hợp và tự giác trong việc giải quyết các vấn nạn của địa phương mình, trên cơ sở thống nhất nhận thức và xây dựng tầm nhìn chung cho kỷ nguyên đô thị [2], [3], [4], [6], [9].



Hình 1. Cách mạng đô thị và quá trình tiến hóa các hình thái đô thị: (1) Thành phố cổ Milet. (2) Thành phố trung thế kỷ Aigues-Mortes. (3) Thành phố công nghiệp (Tony Garnier, 1903). (4) Thành phố hiện đại 3 triệu dân (LeCorbusier, 1922). (5) Thành phố bền vững Singapore. (6) Thành phố Ecumenopolis Policentric (C.Doxiadis, 1968). [31]

2. THỰC TRẠNG VÀ TẦM NHÌN VỀ ĐÔ THỊ HÓA VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CỦA VIỆT NAM TRONG KỶ NGUYÊN ĐÔ THỊ

2.1. Tổng quan về đô thị hóa, phát triển đô thị của Việt Nam và một số bài học kinh nghiệm từ các quốc gia phát triển

Sau bốn thập kỷ đổi mới và thực hiện các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm, quá trình phát triển đô thị Việt Nam được định hướng chủ yếu bởi ba chiến lược và định hướng: (1) “Định hướng quy hoạch tổng thể phát triển đô thị Việt Nam đến năm 2020”, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 10/1998/QĐ-TTg ngày 23/01/1998; (2) “Điều chỉnh Định hướng quy hoạch tổng thể phát triển đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050”, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2009; và (3) Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Kết quả thực hiện các định hướng và chiến lược trên đô thị hóa và phát triển đô thị Việt Nam đã có những chuyển biến tích cực: Năm 1995, dân số đô thị 15 triệu người, chiếm khoảng 20% dân số cả nước, được phân bố tại 569 đô thị. Đến năm 2025, dân số đô thị cả nước chiếm khoảng 43%, được phân bố tại 918 đô thị, trên diện tích là 4.243 km², chiếm 1,38% tổng diện tích đất tự nhiên cả nước. Kinh tế đô thị trong thời kỳ đầu ước tính chỉ chiếm 30%, sau tăng lên 50% trong thời kỳ quá độ và hiện nay đã chiếm khoảng 70% GDP cả nước. Chất lượng đô thị không ngừng được nâng cao và môi trường đô thị được cải thiện.

Tuy nhiên, đô thị hóa và phát triển đô thị Việt Nam còn nhiều tồn tại, hạn chế: (i) Nhận thức và tầm nhìn về vị trí, vai trò của đô thị hóa, phát triển đô thị còn thiếu sâu sắc, toàn diện; không cập nhật với xu hướng của thời đại; (ii) Khoảng cách về tỷ lệ đô thị hóa và trình độ phát triển đô thị của nước ta so với các nước trong khu vực và thế giới còn lớn; (iii) Kinh tế đô thị vẫn chưa trở thành động lực phát triển

bền vững kinh tế - xã hội; (iv) Mạng lưới đô thị được hình thành vẫn là hệ quả của quá trình sáp nhập các đơn vị hành chính, di dân tự phát từ nông thôn ra thành thị và đặc điểm phân bố sản xuất, thu hút vốn đầu tư FDI, tạo nên một cấu trúc không gian phân cực hai cấp, trong đó hai vùng siêu đô thị là Thủ đô Hà Nội và TP.HCM chiếm khoảng 50% quy mô dân số đô thị và quy mô kinh tế đô thị của cả nước. Sự phân cực này dẫn đến sự phát triển mất cân đối nghiêm trọng giữa ba miền Bắc, Trung, Nam và giữa các vùng trong cả nước; (v) Công tác quy hoạch đô thị theo hướng bền vững chậm đổi mới; (vi) Tác động của thiên tai, BĐKH và ô nhiễm môi trường tại các đô thị đặc biệt là các đô thị rất lớn là nghiêm trọng. (vii) Thể chế quy hoạch và quản lý đô thị nói là theo “mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN”, nhưng thực chất vẫn chưa thoát được mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung của thời kỳ quan liêu, bao cấp.

Để khắc phục các tồn tại, hạn chế trên, một số bài học kinh nghiệm có thể rút ra từ các quốc gia phát triển bao gồm: (i) Thúc đẩy đô thị hóa toàn diện và xây dựng hệ thống đô thị quốc gia thống nhất, đa trung tâm; (ii) Phát triển kinh tế khu vực đô thị và tài chính đô thị; (iii) Phát triển đô thị bền vững vì một xã hội bao trùm, lấy con người làm trung tâm; (iv) Đô thị hóa phát triển đô thị thích ứng và có sức chống chịu cao; (v) Cải cách thể chế quy hoạch và quản trị đô thị; (vi) Xu hướng quy hoạch đô thị không tương, trong đó những nhà đô thị học, tương lai học mong muốn làm thay đổi xã hội bằng các giải pháp quy hoạch đô thị, ưu tiên sự bình đẳng xã hội, tôn trọng thiên nhiên và sử dụng công nghệ mới phục vụ con người, góp phần giải quyết các vấn nạn toàn cầu và vấn nạn đô thị trong kỷ nguyên đô thị. [3], [4], [6], [7], [8], [9], [10].

2.2. Quan điểm, tầm nhìn và mục tiêu đô thị hóa và phát triển đô thị Việt Nam trong kỷ nguyên đô thị

2.2.1. Quan điểm

(1) Phát triển toàn diện, nhanh và bền vững dựa vào các đột phá và mô hình tăng trưởng lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính; đồng thời khai thác các tiềm năng, lợi thế, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; đảm bảo hài hòa giữa tăng trưởng, phát triển kinh tế với công bằng xã hội, bảo vệ môi trường và quản trị đô thị.

(2) Phát triển hiệu quả, lấy kinh tế đô thị làm động lực tăng trưởng; lấy tài

chính đô thị làm “đòn bẩy”, thúc đẩy kinh tế đô thị.

(3) Phát triển bao trùm, lấy con người làm trung tâm.

(4) Phát triển xanh và thông minh dựa trên mô hình đô thị bền vững, thông minh, thích ứng và chống chịu cao.

(5) Phát triển dựa vào kết nối đa dạng; dịch chuyển đa phương tiện; hợp tác

đa phương với sự tham gia tích cực vào quá trình toàn cầu hóa.

2.2.2. Tầm nhìn

Đô thị hóa và phát triển đô thị Việt Nam trong kỷ nguyên đô thị được triển khai theo định hướng: “Nhanh - Hiệu quả - Bao trùm - Bền vững - Thích ứng - Bản sắc”. Thúc đẩy quá trình đô thị hóa toàn diện, từng bước xây dựng và hoàn thiện mạng lưới đô thị quốc gia thống nhất, đa trung tâm, hướng tới hình thành thành phố quốc gia (National City), kết nối chặt chẽ với thành phố hành tinh (Planetary City/Ecumenopolis).

2.2.3. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

Phần đầu thúc đẩy quá trình đô thị hóa và phát triển đô thị toàn diện, nhanh, bền vững và thực chất theo định hướng nhất thể hóa đô thị, nông thôn; từng bước đổi mới các nước phát triển nhằm cụ thể hóa tầm nhìn, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của kỷ nguyên đô thị.

b) Một số mục tiêu cụ thể

(1) Giai đoạn quá độ của kỷ nguyên đô thị

Đến năm 2030, phấn đấu đạt được các chỉ tiêu theo Nghị quyết 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị và các tiêu chuẩn “ngưỡng” của kỷ nguyên đô thị áp dụng chung cho các quốc gia theo định hướng của Liên Hợp Quốc (UN-Habitat), bao gồm: (i) Về dân số - tỷ lệ đô thị hóa đạt 50%. (ii) Về kinh tế - kinh tế đô thị đóng góp trên 75% GDP cả nước. (iii) Về xã hội - đạt được mục tiêu phát triển bền vững số 11 của Liên Hợp Quốc về nhà ở và quyền cư trú, xã hội bao trùm, an sinh và sức khỏe cộng đồng; chuyển đổi số và công dân số; giáo dục và việc làm bền vững. (iv) Về môi trường - đạt tiêu chuẩn của đô thị xanh, phát thải thấp. (v) Về hạ tầng - 100% dân cư đô thị được tiếp cận nước sạch, hạ tầng số. (vi) Về quản trị đô thị - xây dựng chính quyền số và quản trị thông minh, tài chính công lành mạnh [3], [4], [6].

(2) Giai đoạn hiện đại và cận đại của kỷ nguyên đô thị

Giai đoạn này có thể kéo dài đến năm 2130, để Việt Nam có đủ điều kiện bắt nhịp và đứng ngang hàng với các cường quốc phát triển với 02 đặc điểm: (i) Hòa nhập toàn cầu, trở thành một mắt xích quan trọng trong chuỗi tri thức toàn cầu: Các đô thị lớn như: TP.HCM, Hà Nội, Đà Nẵng, Hải Phòng, Cần Thơ, Huế, Đồng Nai, Quảng Ninh, Khánh Hòa, Thanh Hóa, Nghệ An, Thái Nguyên, Phú Thọ, Đắk Lắk, Lâm Đồng... sẽ trở thành các trung tâm kết nối toàn cầu (Global Hubs) và của khu vực (Regional Hubs). (ii) Hiện đại hóa (Modernity), tiến tới xóa nhòa khoảng cách về chất lượng sống giữa Việt Nam và các nước phát triển. [8]

(3) Giai đoạn "đô thị hóa toàn diện" của kỷ nguyên đô thị

Giai đoạn này diễn ra từ sau năm 2130, hướng tới đô thị hóa toàn diện (Total Urbanization). Ranh giới giữa nông thôn và đô thị lúc đó sẽ không còn tồn tại. Tất cả các vùng của đất nước sẽ được sở hữu hạ tầng kết nối 6G/7G, năng lượng sạch và dịch vụ giáo dục, y tế tương đồng với các trung tâm đô thị phát triển. Trong xu hướng toàn cầu hóa, bản sắc văn hóa Việt Nam được bảo tồn và phát huy trong "Đại đô thị hành tinh" (Ecumenopolis). Người Việt Nam sẽ sống trong một hệ thống vận hành toàn cầu, nhưng lại được nuôi dưỡng tâm hồn bằng các giá trị thiên nhiên, lịch sử - văn hóa truyền thống đã được số hóa và bảo tồn bền vững [3], [4], [6], [9].

(4) Giai đoạn "số hóa toàn diện" của kỷ nguyên đô thị

Thành phố hành tinh của Trái đất sẽ là một hệ sinh thái thông minh, kết nối và bền vững được xây dựng dựa trên (i) Mạng lưới siêu vùng (Megaregions), trong đó các thành phố không còn ranh giới hành chính rõ rệt; chúng kết nối với nhau bằng mạng lưới hạ tầng đa phương thức và số hóa toàn diện (Total Digitization); (ii) Quản trị đô thị dựa trên một Ủy ban điều hành chung; (iii) Cấu trúc không gian đô thị đa tầng và đa phương thức; (iv) Các hình thức dịch chuyển dựa trên 02 trụ cột là dịch chuyển vật lý siêu tốc, dịch chuyển không gian ảo và hạ tầng số; (v) Các mô hình đô thị đa không gian linh hoạt siêu bền vững và có khả năng kết nối với các đô thị hành tinh khác; (vi) Thiết lập các đô thị ảo, như một đầu mối trung tâm kết nối liên quốc gia và liên hành tinh [6].

2.3. Nhiệm vụ và giải pháp

2.3.1. Đô thị hóa toàn diện

Đô thị hóa toàn diện là một giai đoạn phát triển cao của kỷ nguyên đô thị, khi mà: (i) Đô thị hóa toàn cầu hoặc đô thị hóa toàn quốc được hoàn tất. (ii) Đô thị sẽ là hình thức định cư duy nhất của xã hội loài người. (iii) Ranh giới giữa đô thị và nông thôn được xóa bỏ. Sự thay đổi này, diễn ra không chỉ về mặt dân số, cơ cấu kinh tế - xã hội và dân số lao động, mà cả về cấu trúc không gian. Trên thế giới, Thành phố toàn hành tinh sẽ được hình thành và tại các quốc gia là thành phố toàn quốc (National City), bộ phận cấu thành của thành phố hành tinh (Planetary City).

Đô thị hóa toàn cầu và phát triển đô thị nhanh, bền vững không

tách rời quá trình nhất thể hóa đô thị - nông thôn, thực hiện bằng các giải pháp: (i) Quy hoạch tích hợp và bền vững. (ii) Mở rộng mạng lưới đô thị và phổ cập lối sống thành thị. (iii) Phát triển các đô thị nông nghiệp (Agrocities), làm cầu nối giữa các đô thị với nông thôn. (iv) Phát triển giao thông và kết cấu hạ tầng diện rộng, tăng cường kết nối đô thị - nông thôn. (v) Áp dụng mô hình quản trị tự chủ, trong đó các đô thị bình đẳng về pháp luật, giữ vai trò phối hợp các cấp quản lý nhà nước và là đầu mối điều phối các nguồn lực xã hội, tương tác với người dân và các đối tác công, tư.

2.3.2. Phát triển hiệu quả kinh tế khu vực đô thị và tài chính đô thị

a) Kinh tế khu vực đô thị

Kinh tế khu vực đô thị là một nhánh của Kinh tế học; nó phân tích các hoạt động sản xuất, phân phối lưu thông và tổ chức nguồn lực, không gian phát triển trong các quy hoạch đô thị.

Trong giai đoạn quá độ và giai đoạn hiện đại của kỷ nguyên đô thị, mục tiêu chính là phát triển kinh tế đô thị là biến các thành phố trở thành động lực tăng trưởng bền vững và bao trùm. Trong tương lai, phát triển kinh tế khu vực đô thị tập trung vào 03 nhóm giải pháp: (i) Nhóm thứ nhất là xác định các động lực tăng trưởng kinh tế khu vực đô thị bền vững. (ii) Nhóm thứ hai là khai thác và sử dụng tối ưu các yếu tố đầu vào cho kinh tế khu vực đô thị. (iii) Nhóm thứ ba là đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế khu vực đô thị theo xu hướng xanh, thông minh và thích ứng.

b) Tài chính đô thị

Tài chính đô thị là tổng thể chiến lược, chính sách và nguồn lực (tiền tệ và tín dụng) để chi tiêu cho các hoạt động quy hoạch, xây dựng, bảo trì và triển khai sử dụng, kết cấu hạ tầng, cung cấp các dịch vụ cho người dân trong khu vực đô thị.

Với vai trò tự chủ (Autonomy), chính quyền đô thị cần có các chính sách theo định hướng: (i) Xoá bỏ cơ chế tài chính bao cấp, trông chờ vào ngân sách cấp phát từ cấp trên; (ii) nuôi dưỡng và đa dạng hóa các nguồn thu tạo ra các nguồn thu bền vững từ thuế bất động sản, phí, lệ phí và trái phiếu; (iii) phát triển tài chính xanh dựa trên chuyển đổi xanh, ứng phó biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý khu vực, phi chính thức; (iv) đẩy mạnh hợp tác công tư (PPP) và quản trị minh bạch; (v) tăng cường vai trò cộng đồng và tham gia của người dân.

2.3.3. Sắp xếp lại lãnh thổ; quy hoạch lãnh thổ tích hợp và tổ chức không gian hệ thống đô thị quốc gia thống nhất, đa trung tâm

• Sắp xếp lãnh thổ toàn quốc

Các hoạt động sắp xếp lãnh thổ bao gồm: (I) Công tác phân vùng (Regionalization); (II) Quy hoạch lãnh thổ (Territorial Planning); (III) Các chính sách phát triển vùng và lãnh thổ (Regional and territorial development policy), nội dung công tác phân vùng chủ yếu tập trung vào 4 loại: (i) Phân vùng tự nhiên; (ii) Phân vùng hành chính - chính trị; (iii) Phân vùng kinh tế - xã hội; (iv) Phân vùng kinh tế đô thị.

• Quy hoạch lãnh thổ

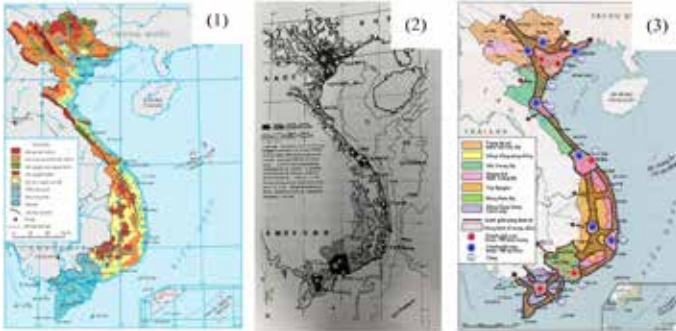
Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy hoạch quốc gia, gồm (1) Quy hoạch cấp quốc gia; (2) Quy hoạch vùng; (3) Quy hoạch tỉnh; (4) Quy hoạch kỹ thuật có tính chuyên ngành hoặc quy hoạch chi tiết ngành; (5) Quy hoạch đô thị và nông thôn; (6) Quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo hướng tích hợp và bền vững, tập trung đổi mới thể chế, nội dung và phương pháp lập quy hoạch.

• Tổ chức không gian hệ thống đô thị quốc gia thống nhất, đa trung tâm

Nhiệm vụ tổ chức không gian hệ đô thị quốc gia thống nhất, đa trung tâm bao gồm: (i) Hoàn thiện các tiêu chuẩn và phương pháp phân loại đô thị; (ii) Phân bố và phát triển các đô thị (thành phố, thị xã, thị trấn và khu dân cư); (iii) Quy hoạch và phát triển các vùng thành phố; (iv) Quy hoạch hệ thống đô thị quốc gia, các vùng và các khu

vực gắn với quy hoạch phát triển mạng lưới giao thông và hạ tầng quốc gia, vùng và khu vực; (v) Nghiên cứu liên kết đô thị bao gồm các quan hệ liên đô thị và giao thông con lắc trong các vùng đô thị lớn.

Việc phân bố và phát triển các đô thị trên địa bàn toàn quốc, cần dựa vào: Bản đồ phân vùng sinh thái xây dựng đô thị, trong đó khoanh định các khu vực theo điều kiện phát triển đô thị và sức chứa hoặc khả năng dung nạp dân số theo vùng.



Hình 2. Tổ chức không gian hệ thống đô thị quốc gia thống nhất, đa trung tâm của Việt Nam. (1) Địa hình Việt Nam; (2) Đánh giá tổng hợp đất đai và khả năng dung nạp dân số; (3) Mô hình cấu trúc không gian hệ thống đô thị Việt Nam

2.3.4. Mô hình đô thị bền vững và đổi mới quy hoạch đô thị bền vững, thông minh

- Đô thị bền vững và các mô hình đô thị bền vững

Nghiên cứu và đưa vào áp dụng các mô hình đô thị bền vững cho các khu vực sinh thái - tự nhiên dựa trên các nguyên tắc: (i) Xanh hoặc sinh thái; (ii) Thân thiện và gắn gũi thiên nhiên; (iii) Di chuyển & nhân văn; (iv) Nén; (v) Thông minh; (vi) Giàu bản sắc; (vii) Thích ứng và chống chịu; (viii) Tham gia của người dân; (ix) An toàn. Tùy theo điều kiện thực tế, chính sách quy hoạch đô thị và chiến lược phát triển đô thị bền vững của từng giai đoạn, hình thành 03 mô hình sau: (i) Mô hình đô thị bền vững tích hợp hoặc toàn diện; (ii) Mô hình đô thị bền vững từng phần; (iii) Mô hình đô thị bền vững quá độ.

Hình thành cơ chế giám sát và công nhận đô thị bền vững dựa trên ISO 37120 và tiêu chuẩn của đô thị thông minh.

- Quy hoạch đô thị bền vững và thông minh

Quy hoạch đô thị bền vững và thông minh là quá trình nghiên cứu xây dựng chiến lược phát triển (CDS) và thiết kế nhằm thiết lập ra các đô thị hoạt động giống như các hệ sinh thái tự nhiên lành mạnh và thông minh trên nền tảng cấu trúc bụi (Semitrama) và linh hoạt, đảm bảo đáp ứng nhu cầu của thể hệ hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai.

Đổi mới căn bản phương pháp luận và công cụ thiết kế quy hoạch đô thị bền vững và thông minh theo 05 bước: (i) Phân tích khởi đầu và chẩn đoán; (ii) Lập quy hoạch chiến lược; (iii) Thiết kế quy hoạch đô thị tích hợp bền vững; (iv) Triển khai và thực hiện; (v) Theo dõi, giám sát, công nhận độ bền vững, nhận diện thiếu sót và điều chỉnh quy hoạch.

2.3.5. Cải cách thể chế và quản trị đô thị

Cải cách thể chế và quản trị đô thị là một quá trình tái cấu trúc pháp luật, đổi mới chính sách chuyển từ quản lý đô thị sang quản trị đô thị, lấy đô thị làm đơn vị hành chính cấp cơ sở để xây dựng chính quyền đô thị tại địa phương.

Nhiệm vụ chính của cải cách thể chế và quản trị đô thị bao gồm: (i) Chuyển đổi số toàn diện và xây dựng chính quyền điện tử/số; sử dụng dữ liệu lớn (Big Data) và trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý đô thị; (ii) Quy hoạch xây dựng quản lý và phát triển đô thị bền vững và thông minh; (iii) Quản trị đa tầng (Multi-level Governance), tăng cường phối hợp giữa Chính phủ với các chính quyền địa phương để

xử lý các vấn đề liên ngành, liên vùng; (iv) Tăng cường sự tham gia của cộng đồng và dân cư, thúc đẩy minh bạch, nâng cao quyền chủ động và người dân tham gia vào các hoạt động quản trị đô thị.

3. KẾT LUẬN

Kỷ nguyên đô thị là một tất yếu khách quan và là giai đoạn phát triển cao nhất của Văn minh nhân loại, trong đó đô thị bền vững là chỗ ở đáng sống nhất của con người.

Kết quả nghiên cứu được trình bày trong bài viết này góp phần xây dựng một tầm nhìn về đô thị hóa và phát triển đô thị của Việt Nam trong kỷ nguyên đô thị theo định hướng: Nhanh - Hiệu quả - Bao trùm - Bền vững - Thích ứng - Bản sắc.

Năm nhiệm vụ và giải pháp cụ thể hóa tầm nhìn này là những gợi ý cho các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học và các đề án xây dựng thể chế về quy hoạch và quản lý đô thị của Việt Nam trong các giai đoạn phát triển của kỷ nguyên đô thị.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] London School of Economics (LSE). The Urban Age Project. London School of Economics, 2000.
- [2] Revista EURE. La Era Urbana en Debate. Revista EURE, 2016.
- [3] UN-Habitat. World Cities Report. United Nations Human Settlements Programme (UN-Habitat), 2022, 2024.
- [4] World Bank. Urban Development Overview. World Bank, 2024, 2025.
- [5] Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 về phân loại đô thị. Hà Nội, 2025.
- [6] UN-Habitat. Visualizing the Future of Cities. United Nations Human Settlements Programme (UN-Habitat), 2022.
- [7] Trần Trọng Hanh. Tăng cường vai trò của các thành phố toàn cầu, tạo đột phá đẩy nhanh tăng trưởng kinh tế thời kỳ mới. 2025.
- [8] Trần Trọng Hanh. Đô thị Việt Nam 2050 hướng đến chiến lược Hiệu quả - Bao trùm - Bền vững. 2025.
- [9] Doxiadis, C.A. Ecumenopolis: The Inevitable City of the Future. Athens Publishing Center, 1971.
- [10] Trần Trọng Hanh. Quy hoạch đô thị ở châu Á. NXB Xây dựng, 2017.